TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THỐT NỐT - TP. CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 09.4.2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Thanh Điền
- *Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Bà Phạm Kim Tuyến
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nhàn - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐ-TA ngày 24 tháng 02 năm 2020 giữa:

1. <u>Nguyên đơn</u>: ***Ngân hàng thương mại cổ phần Q***
Địa chỉ trụ sở: X, phường Y, quận Z, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu A, chức vụ: chủ tịch hội đồng quản trị.
Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng Quân đội.
Địa chỉ trụ sở: G, đường H, quận Z, thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Quốc B, chức vụ: tổng giám đốc.
Người đại diện theo ủy quyền: bà Đinh Thị C, chức vụ: Phó giám đốc trung tâm xử lý nợ công ty MB AMC.
Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: bà Phạm Thị Vỹ E, sinh năm 1979 - chuyên viên xử lý nợ công ty MBAMC chi nhánh Tây Nam Bộ, địa chỉ liên lạc: đường M, phường N, quận S, thành phố Cần Thơ.

2. <u>Bị đơn</u>:
2.1. Ông ***Đoàn Văn X*** sinh năm 1968
2.2. Bà ***Huỳnh Ngọc L*** sinh năm 1967
Cùng trú tại: khu vực O, phường U, quận T, thành phố Cần Thơ.

3. <u>Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan</u>:
Chị ***Đoàn Thị Mai A*** sinh năm 2002
Trú tại: khu vực O, phường U, quận T, tp Cần Thơ.

(bà E có mặt, ông X, bà L và chị A vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 18.10.2019, Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng) có đại diện ủy quyền bà Phạm Thị Vỹ E trình bày*:

Vào ngày 28.11.2017 giữa Ngân hàng với ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số 231.17.454.362.4712.TD. Theo đó, Ngân hàng cho ông X, bà L vay 150.000.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận cho vay là 11,5%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay đến ngày 29.11.2024.

Để đảm bảo nợ vay, ông X, bà L thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 474, tờ bản đồ số 3, diện tích 219,7m^2, loại đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Q03443 (số sêri AP 538155) do UBND quận Thốt Nốt cấp ngày 06.7.2009 do ông Đoàn Văn X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Các bên giao kết theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 164.17.454.3624712.BĐ ngày 28.11.2017 - đất tọa lạc tại khu vực O[1], nay là khu vực O, phường U, quận T, thành phố Cần Thơ; Và Công trình xây dựng đã, đang và sẽ xây dựng trong tương lai gắn liền với tài sản thế chấp và các trang thiết bị kèm theo công trình xây dựng (nếu có).

Hợp đồng thế chấp đã được công chứng và tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Kể từ ngày nhận nợ vay đến nay, ông X bà L trả cho Ngân hàng được 21.428.000 đồng nợ gốc và 12.976.171 đồng nợ lãi. Do ông X bà L không thanh toán nợ đến hạn cho ngân hàng, mặc dù ngân hàng nhiều lần yêu cầu đòi nợ nhưng bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ nên đã vi phạm các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh đến khi bị đơn thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Nếu bị đơn không thanh toán tiền nợ thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, nếu tài sản phát mãi không đủ trả nợ thì tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ. Cụ thể, đến ngày 09.4.2020, ngân hàng yêu cầu ông X, bà L có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng gồm: nợ gốc quá hạn 128.572.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 19.760.411 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.364.854 đồng. Tổng cộng nợ gốc và lãi là 151.697.264 đồng.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 06.01.2020, ngày 01.02.2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L trình bày*:

Ông bà thừa nhận giữa ông bà với Ngân hàng thương mại cổ phần Q có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số 231.17.454.362.4712.TD ngày 28.11.2017. Theo đó, ông bà vay của Ngân hàng 150.000.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất thỏa thuận 11,5%/năm (có điều chỉnh), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay đến ngày 29.11.2024.

Để đảm bảo khoản nợ vay, ông bà thế chấp Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất thửa số 474, tờ bản đồ số 3, diện tích 219,7m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Q03443 ngày 06.7.2009 (số sêri AP 538155) do UBND quận T cấp cho ông Đoàn Văn X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Và công trình xây dựng trên đất gắn liền tài sản thế chấp và các trang thiết bị kèm theo công trình (nếu có).

Nay Ngân hàng yêu cầu ông bà có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nợ gốc quá hạn 128.572.000 đồng và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và phí phạt 18.655.538 đồng (tính đến ngày 07.10.2019) thì ông bà đồng ý có nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng, yêu cầu được trả dần; không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp vì hiện nay hoàn cảnh khó khăn, gia đình không có chổ ở khác.

* *Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Mai A*: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, tống đạt Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để đương sự thực hiện việc tự khai, tham gia phiên hòa giải vào các ngày 13.01.2020 và ngày 24.02.2020 nhưng chị A đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với chị A được theo quy định tại điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và cũng không thể thu thập chứng cứ, tài liệu đối với chị A.

Tại phiên tòa hôm nay,

./ Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng cộng tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 09.4.2020 là 151.697.264 đồng, trong đó nợ gốc quá hạn 128.572.000 đồng và nợ lãi trong hạn 19.760.411 đồng, lãi quá hạn 3.364.854 đồng; Nếu ông X bà L không thanh toán được nợ thì ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ theo nghĩa vụ thế chấp. Nếu tài sản trên không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ. Đại diện ngân hàng không đồng ý phương án trả dần theo yêu cầu bị đơn.

./ Bị đơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

./ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng trình tự thủ tục luật định; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục tố tụng;

./ Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Theo đó buộc bị đơn ông X bà L có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đủ nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa 474 và tài sản gắn liền với đất để thanh toán nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì yêu cầu bị đơn tiếp tục trả thêm cho đến khi tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật*: Ngân hàng thương mại cổ phần Q với bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Quá trình giao dịch, bị đơn không thanh toán nợ đến hạn theo thỏa thuận nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu đòi nợ và phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ. Xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Đoàn Văn X, bà Huỳnh Ngọc L và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Mai A vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên bà L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông X và chị A đã được Tòa án tống đạt triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào ngày 12.3.2020 và ngày hôm nay (09.4.2020) nhưng đương sự đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Xét giao dịch và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo hợp đồng*:

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L thừa nhận: Ông bà có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng thương mại cổ phần Q. Cụ thể ngày 28.11.2017, ông bà với Ngân hàng thương mại cổ phần Q - chi nhánh Cần Thơ có thỏa thuận giao kết hợp đồng tín dụng số 231.17.454.362.4712.TD để ngân hàng cho ông X bà L vay 150.000.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất cho vay theo thỏa thuận 11,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay đến ngày 29.11.2024. Để đảm bảo nợ vay, ông X bà L thế chấp quyền sử dụng đất thửa số 474 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Q03443 ngày 06.7.2009 do UBND quận T cấp cho ông Đoàn Văn X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 164.17.454.3624712.BĐ ngày 28.11.2017. Hơn nữa, hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định. Nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đó, đến ngày 09.4.2020 bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền nợ gốc quá hạn 128.572.000 đồng và nợ lãi trong hạn là 19.760.411 đồng, nợ lãi quá hạn là 3.364.854 đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu ông X bà L có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng đến ngày 09.4.2020 với tổng số tiền nợ gốc và lãi là 151.697.264 đồng là có căn cứ chấp nhận và phù hợp theo quy định tại điều 91 và khoản 1 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4]. *Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ*:

Quá trình giải quyết vụ án, chị A vắng mặt nên Tòa án không thu thập được ý kiến về vấn đề này; bị đơn ông X, bà L không đồng ý phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ ngân hàng đối với thửa đất số 474 Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Q03443 ngày 06.7.2009 do UBND quận T cấp cho ông Đoàn Văn X đứng tên quyền sử dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 164.17.454.3624712.BĐ ngày 28.11.2017, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận T ngày 29.11.2017 thì bị đơn ông X bà L đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và công trình xây dựng trên đất đã, đang và sẽ hình thành sau thời điểm ký hợp đồng mà gắn liền tài sản thế chấp và các trang thiết bị kèm theo công trình thuộc quyền sử dụng đất thửa số 474 do ông Đoàn Văn X đứng tên quyền sử dụng, diện tích 219,7m^2 tọa lạc tại khu vực O, phường U, quận T, thành phố Cần Thơ để đảm bảo vay số tiền 150.000.000 đồng; Đồng thời vào thời điểm giao kết hợp đồng thế chấp thì chị A không khiếu nại gì, quá trình giải quyết vụ án các đương sự không yêu cầu, khiếu nại đối với hợp đồng thế chấp. Trên cơ sở Hợp đồng thế chấp tài sản được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục luật định nên có căn cứ khẳng định bị đơn ông X bà L sử dụng tài sản của mình để thế chấp nhằm đảm bảo nợ vay tại ngân hàng là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định pháp luật nên khi phát sinh tranh chấp đã dẫn đến phát sinh nghĩa vụ thế chấp tài sản. Mặt khác, theo thỏa thuận tại mục 5.1.1 khoản 5.1 điều 5 của Hợp đồng thế chấp thì các bên thỏa thuận xử lý tài sản để thu hồi vốn vay khi nợ đến hạn trả mà ông X bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để xử lý nợ theo quy định tại khoản 2 điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Cụ thể tài sản phát mãi là quyền sử dụng đất thửa 474 và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông X bà L gồm: Căn nhà chính của ông X bà L có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền gạch men, không trần, diện tích 7,1m x 12m = 85,2m^2; Nhà phụ *(sau nhà chính)*: có kết cấu khung cột gỗ, mái tole, vách tole, nền xi măng, không trần, diện tích 7,1m x 6,4m = 45,44m^2; Mái che *(trước nhà chính)*: có kết cấu khung cột gỗ, mái tole, không vách, nền xi măng, không trần, diện tích 7,1m x 3,4m = 24,14m^2; Cây trồng: 01 cây dừa loại A, 01 cây Mít loại A, 01 cây dừa loại C và 01 cây Xoài loại B trồng trên đất thế chấp.

Do ông X bà L không trả được nợ nên ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp của đương sự để đảm bảo xử lý nợ vay theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ pháp luật.

Từ viện dẫn các vấn đề trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5]. *Về chi phí thẩm định tài sản*: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu chi phí này. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng, do đó bị đơn có trách nhiệm hoàn lại cho nguyên đơn số tiền trên (5.000.000 đồng).

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí giá ngạch là: 151.697.264 đồng x 5% = 7.584.863,2 đồng. Xét giảm 50% án phí do hoàn cảnh khó khăn về kinh tế được Ủy ban nhân dân phường U xác nhận nên bị đơn còn phải nộp: 7.584.863,2 đồng x 50% = 3.792.431,6 đồng *(làm tròn 3.792.500 đồng)*;

./ Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 điều 30, điểm b khoản 1 điều 35, 92, 147, 228 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 317, điều 318 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91, 94 và 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 17.6.2010;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Q đối với bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L về việc đòi nợ vay theo hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q tổng số tiền 151.697.264 đồng, trong đó:

./ Nợ gốc quá hạn: 128.572.000 đồng,

./ Nợ lãi trong hạn là 19.760.411 đồng,

./ Nợ lãi quá hạn là 3.364.854 đồng (tính đến ngày 09.4.2020).

Ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 231.17.454.362.4712.TD ngày 28.11.2017 cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q kể từ ngày 10.4.2020 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh theo lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thanh toán nợ. Cụ thể là quyền sử dụng đất diện tích 219,7m^2, thửa số 474, tờ bản đồ số 3, loại đất ở đô thị và đất trồng cây lâu năm theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Q03443 ngày

06.7.2009 (số sêri AP 538155) do UBND quận T cấp cho ông Đoàn Văn X đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất - đất tọa lạc tại khu vực O[1], nay là khu vực O, phường U, quận T, thành phố Cần Thơ; Và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của ông X bà L gồm: Căn nhà *(nhà chính)* có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, mái tole, vách tường, nền gạch men, không trần, diện tích 7,1m x 12m = 85,2m^2; Nhà phụ *(sau nhà chính)*: có kết cấu khung cột gỗ, mái tole, vách tole, nền xi măng, không trần, diện tích 7,1m x 6,4m = 45,44m^2; Mái che *(trước nhà chính)*: có kết cấu khung cột gỗ, mái tole, không vách, nền xi măng, không trần, diện tích 7,1m x 3,4m = 24,14m^2; Cây trồng: 01 cây dừa loại A, 01 cây Mít loại A, 01 cây dừa loại C và 01 cây Xoài loại B.

(Gửi kèm Biên bản xem xét, thẩm định tài sản ngày 07.02.2020).

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L có nghĩa vụ tiếp tục trả thêm cho đến khi trả tất nợ.

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

./ Ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L phải nộp 3.792.500 đồng.

./ Nguyên đơn thương mại cổ phần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.680.500 đồng theo phiếu thu số AA/2019/011925 ngày 24.12.2019 tại Chi cục dân sự Thi hành án quận T, thành phố Cần Thơ.

4. *Về chi phí thẩm tra tài sản*: Bị đơn ông Đoàn Văn X và bà Huỳnh Ngọc L phải chịu 5.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải hoàn lại nguyên đơn số tiền trên.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án niêm yết bản án tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận T;
- THA quận T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Điền